

# Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu (2009 - 2016)\*

ĐINH CÔNG TUẤN

**B**ài viết luận giải cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu năm 2009 đã tác động như thế nào đến mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan; nước này đã và sẽ phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế như thế nào.

**Từ khóa:** chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, Phần Lan, khủng hoảng nợ công, GDP, thất nghiệp.

## 1. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế

Các mô hình tăng trưởng kinh tế đều hướng tới lý giải nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế để từ đó các nhà hoạch định chính sách chọn lựa mô hình tăng trưởng kinh tế cho phù hợp. Trong học thuyết về “giá trị lao động”, Adam Smith cho rằng nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế là lao động, vốn, đất đai, trong đó lao động (chứ không phải đất đai, tiền bạc) được coi là nguồn gốc tạo ra mọi của cải, là nguồn cơ bản của tăng trưởng kinh tế. Từ đó, cần phải đề cao phân công lao động, chuyên môn hóa lao động. Trong mô hình tăng trưởng kinh tế dựa vào tài nguyên, David Ricardo cũng cho rằng đất đai, lao động, vốn là những yếu tố cơ bản để tăng trưởng kinh tế, nhưng yếu tố quan trọng nhất cho tăng trưởng kinh tế là đất đai, đất đai chính là giới hạn của tăng trưởng. Keynes trong tác phẩm “Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ (1936)” cho rằng: chính nhu cầu (cầu đầu tư và cầu tiêu dùng), chứ không phải là cung, là nhân tố quan trọng quyết định sản lượng, do đó quyết định tăng trưởng. Ông nêu rõ vai trò của chính phủ, thông qua các chính sách kinh tế vĩ mô (chính sách tài chính và tiền tệ) đối với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Nếu như mô hình của Harrod – Domar chỉ xét đến vai trò của vốn sản xuất (thông qua tiết kiệm và đầu tư) đối với tăng trưởng, thì mô hình của R.Solow đã đưa thêm nhân tố lao động và công nghệ vào

phương trình tăng trưởng. Ông khẳng định rằng tiến bộ kỹ thuật là yếu tố quyết định đến tăng trưởng, cả ngắn hạn và dài hạn<sup>1</sup>. Kaldor và Sung Sang Park cho rằng, tăng trưởng kinh tế dựa vào tiến bộ khoa học kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nguồn nhân lực chất lượng cao bao hàm trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tính kỷ luật cao và có sức khỏe tốt. Máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ sản xuất cao cấp hay phần mềm tiên tiến... chỉ có thể phát huy hiệu quả tối đa nếu được sử dụng bởi nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì thế, đây là mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp cho các nước trên thế giới. Tuy nhiên, để tăng trưởng kinh tế cần phải có đủ 4 nhân tố cơ bản của nền kinh tế là lao động, tài nguyên, vốn, công nghệ. Để các nhân tố này phối hợp được với nhau một cách hiệu quả cần phải có thể chế để đảm bảo cho những sáng chế, phát minh được bảo vệ và trả công một cách xứng đáng<sup>2</sup>.

Đinh Công Tuấn, PGST.S., Viện Nghiên cứu Châu Âu.

\* Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số II3.2-2013.26.

1. Đinh Công Tuấn (2012), Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đến hệ thống ASXH các nước Bắc Âu, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, 2/57, ngày 20-9.

2. Đào Duy Hàn (2012), Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam phù hợp với hội nhập quốc tế, *Tạp chí Phát triển và hội nhập*, số 5 (15) tháng 7, 8.

Những cơ sở lý thuyết của các mô hình tăng trưởng kinh tế trên thế giới kể trên vẫn là căn cứ, chỗ dựa vững chắc để Phần Lan điều chỉnh, chuyển đổi mô hình tăng trưởng sau cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế toàn cầu (2008) và cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu (2009), quá trình tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế trên thế giới có những đặc trưng chủ yếu sau đây: (i) chuyển đổi tư duy phát triển từ chú trọng tốc độ tăng trưởng kinh tế sang tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện, (ii) chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở cấp quốc gia, trong đó có ưu tiên các mô hình kinh tế mang tính bền vững và thân thiện với môi trường, ví dụ như kinh tế xanh, các chính sách kinh tế gắn liền với an sinh xã hội và tạo việc làm, (iii) chuyển dịch các mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị với sự nổi lên của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, (iv) tăng cường các hình thức liên kết quốc tế và khu vực, chú trọng yếu tố kết nối giữa các nền kinh tế<sup>3</sup>.

Tương tự, mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan đã tỏ ra không còn phù hợp, nghĩa là không còn khả năng duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao, bền vững. Các cân đối vĩ mô (bao gồm cân đối cán cân vãng lai, cân đối ngân sách, cân đối tiết kiệm nội địa và đầu tư xã hội, dự trữ ngoại tệ quốc gia...) chưa vững chắc, nợ công, nợ nước ngoài có xu hướng gia tăng, bất ổn kinh tế vĩ mô ngày càng cao, dư địa tăng trưởng theo chiều rộng đang bị thu hẹp dần, động lực cho tăng trưởng theo chiều sâu lại không tăng để bù đắp sự suy giảm, bản thân nền kinh tế tự nó không còn khả năng đạt mức tăng trưởng cao như trước cuộc khủng hoảng.

## 2. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan

### 2.1. Khái quát mô hình tăng trưởng kinh tế Phần Lan

Phần Lan có dân số khoảng 5,3 triệu người, cùng với bốn nước Thụy Điển, Đan

Mạch, Na Uy, Phần Lan với dân số khoảng 25 triệu người. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bị tàn phá nặng nề sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Phần Lan đã tập trung xây dựng đất nước trở thành nền kinh tế công nghiệp phát triển hiện đại, có sức cạnh tranh cao, có tiềm năng phát triển hàng đầu trên thế giới, xây dựng mô hình nhà nước phúc lợi Bắc Âu với những đặc điểm chủ yếu như sau:

- Về kinh tế, xây dựng một nền kinh tế thị trường xã hội hỗn hợp, pha trộn giữa sở hữu công cộng và sở hữu tư nhân. Chế độ phân phối kết hợp giữa phân phối theo lao động và phân phối theo vốn, phương thức vận hành kinh tế kết hợp giữa nhà nước điều tiết vĩ mô với phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường.

- Về chính trị, xây dựng theo chế độ dân chủ xã hội

- Về xã hội, xây dựng nhà nước phúc lợi được đặc trưng bởi nguyên tắc bình đẳng, phổ quát.

Với cơ cấu kinh tế được phân bổ theo hướng hiện đại, nông nghiệp chiếm 2,9% GDP, công nghiệp chiếm 30,0% và dịch vụ chiếm 68,1% (2010), kinh tế Phần Lan có độ mở lớn xuất khẩu chiếm hơn 50% GDP. Phần Lan sớm đi đầu trong nghiên cứu, ứng dụng, sử dụng công nghệ xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh. Hiện nay, Phần Lan đang có xu hướng tăng cường một số nhà máy điện hạt nhân do vấn đề môi trường và tìm năng lượng thay thế. Phần Lan đứng hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, về hệ thống giáo dục có chất lượng cao. Ở Phần Lan, rừng chiếm 2/3 diện tích vì vậy các sản phẩm gỗ chiếm 45% số ngoại tệ thu được. Liên bang Nga là bạn hàng truyền thống lâu đời hữu nghị của Phần Lan.

### 2.2. Tác động của cuộc khủng hoảng nợ công đến mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan

3. Vụ Tổng hợp kinh tế, Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững ở Việt Nam*, <http://www.mofahcm.vn/>

Cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu nổ ra bắt đầu từ Hy Lạp (cuối năm 2008) với thâm hụt ngân sách đến 13,9% GDP và nợ công đến 236 tỷ EUR, chiếm 115% GDP (năm 2009). Sau đó, nó lan rộng sang các nước khác như Bồ Đào Nha, thâm hụt ngân sách 9,4% GDP (năm 2009), nợ công 76,6% GDP (2009), Tây Ban Nha, thâm hụt ngân sách lên tới 11,2% (năm 2009), Italia, nợ công 120,1% (2010), Anh thâm hụt ngân sách lên tới 12% GDP (năm 2010)... Như vậy, cuộc khủng hoảng nợ công đã tác động đến tất cả các nước trong Liên minh Châu Âu (EU).

Từ nước có tỷ lệ tăng trưởng cao từ 4 – 7% trước khủng hoảng, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Phần Lan đã lên xuống thất thường, có năm đạt -7,8% (năm 2009), và đến nay vẫn liên tục ở mức tăng trưởng âm là -1,2% (năm 2012), -1,3% (năm 2013), -0,5% (năm 2014) và -0,2% (năm 2015), dự báo năm 2016 là -1%. Xuất khẩu của Phần Lan bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Những mặt hàng xuất khẩu chủ lực như máy móc, thiết bị điện tử, viễn thông, gỗ, giấy, dược phẩm, sắt, thép và thực phẩm đều sụt giảm. Hơn 50% hàng hóa xuất khẩu của Phần Lan là vào thị trường EU trong điều kiện lượng hàng hóa vào EU đã bị ngưng trệ. Hệ lụy tiếp theo là sản xuất bị đình đốn, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng. Con số thất nghiệp của Phần Lan tuy thấp hơn so với con số bình quân của các nước trong liên minh Châu Âu (10,9% năm 2013), nhưng vẫn đạt mức cao: 8,2% (2009), 10,0% (năm 2010), 7,8% (năm 2011), 9,5% (năm 2014, 2015).

Là nước theo mô hình nhà nước phúc lợi xã hội toàn dân dựa trên nguyên tắc: bình đẳng, phổ quát, ưu đãi cao đến mức hào phóng, nên mức chi trả cho hệ thống an sinh xã hội của Phần Lan chiếm đến hơn 25% GDP. Khi tỷ lệ tăng trưởng kinh tế thấp, chi trả cho an sinh xã hội cao, Phần Lan luôn lâm vào tình trạng thu không đủ chi. Hệ thống an sinh xã hội trở thành gánh nặng quốc gia.

### **2.3. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Phần Lan dưới tác động**

### **của cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu**

Việc đầu tiên Phần Lan cần phải chuyển đổi “mô hình nhà nước phúc lợi xã hội hào phóng” sang “mô hình nhà nước đầu tư xã hội”, nghĩa là mô hình quản trị mới, có sự kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, chống “hào phóng”, đưa quản trị kinh doanh của doanh nghiệp vào quản lý xã hội, hoạch toán chặt chẽ. Đó là, đảm bảo chi trả phúc lợi xã hội đúng đắn, hợp lý, không gây thất thoát cho ngân sách, có hiệu quả với tiền thuế cao của người dân. Bên cạnh đó, Phần Lan vẫn phát huy và đề cao hơn vai trò quan trọng của nhà nước trong các vấn đề phát triển bền vững như vấn đề bình đẳng giới, lồng ghép giới trong mọi dự án. Phần Lan vẫn đi đầu thế giới trong việc đề cao “chủ nghĩa nữ quyền nhà nước”. Người phụ nữ được tham gia vào mọi công việc kinh tế xã hội của đất nước. Vợ nghỉ đẻ, chồng được nghỉ từ 2 tháng (trước kia) lên 3 tháng (hiện nay) để chăm sóc vợ. Trong 3 trụ cột của hệ thống an sinh xã hội Phần Lan: (1) Bảo hiểm xã hội, (2) Phúc lợi xã hội và (3) Chính sách lao động tích cực, thì Phần Lan phải đi đầu thực hiện những nội dung cơ bản trong trụ cột thứ 3 - “chính sách lao động tích cực”. Phần Lan đưa ra rất nhiều cải cách nhằm tạo công ăn việc làm cho người dân, đặc biệt cho nhóm dễ bị tổn thương như: người già, thanh niên, người tàn tật, người lao động nhập cư bằng các chính sách lao động tích cực như tạo điều kiện đào tạo lại, thực thi các hình thức làm việc mới nhằm giúp đỡ cho người lao động như: làm việc ngoài giờ, làm việc ở độ tuổi già, trợ giúp từ các quỹ xã hội bù vào tiền công làm việc của nhóm người này... Phần Lan đã phát huy hiệu quả tăng trưởng kinh tế với đảm bảo thị trường lao động nhân bản, phân phối thu nhập công bằng và đề cao cố kết xã hội.

Trong quá trình chuyển đổi từ mô hình “nhà nước phúc lợi xã hội hào phóng” sang “mô hình nhà nước đầu tư xã hội”, đầu tiên Phần Lan đã tiến hành chuyển đổi “mô hình phát triển kinh tế trong lĩnh vực giáo dục,

đào tạo” nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cải cách kinh tế đất nước. Những cải cách giáo dục của Phần Lan hiện nay đang thu hút được sự chú ý rất lớn trên thế giới. Phần Lan đang cải cách theo hướng xây dựng các môn học tích hợp nhằm gắn giáo dục với nghiên cứu và sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế, trong đó tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Các cuộc điều tra vừa qua được tiến hành ở Phần Lan để đo sức cạnh tranh về kinh tế được dựa trên sự kết hợp về hiệu quả của nền giáo dục, áp dụng tiến bộ công nghệ, phát huy chất lượng các cơ sở công cộng và môi trường kinh tế vĩ mô... Phần Lan đã đặt vấn đề và đã bắt đầu xây dựng “động cơ lợi nhuận trong nền giáo dục”, xây dựng hàng loạt các “trường học sinh lời”, đặt là “trường tri thức”. Hàng chục trường phổ thông trung học là những công ty học đường lớn nhất Phần Lan, có chất lượng cao, được xây dựng trên nền tảng quan hệ đối tác công – tư trong thị trường lao động, góp phần đảm bảo sự phát triển kinh tế, thịnh vượng của khu vực tư nhân và lợi ích xã hội, gọi là “mô hình Phần Lan mới”.

Về quan hệ kinh tế, Phần Lan đang nỗ lực tìm kiếm các thị trường mới nổi khác ở Châu Á như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Mianma và các thị trường khác như Aentina, Braxin, Chilê, Mêhicô và các nước ở Châu Phi... để bổ sung sự thiếu hụt của thị trường nội khối EU. Phần Lan tiếp tục quan hệ thương mại với nước Nga, vẫn coi Nga là đối tác thương mại hàng đầu của mình. Vì vậy, Phần Lan luôn đề xuất quan điểm dỡ bỏ lệnh cấm vận của Mỹ và phương Tây đối với Nga.

Phần Lan đang triển khai công tác nghiên cứu, ứng dụng, sử dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh, đi đầu trong đổi mới sáng tạo. Phần Lan thực hiện các kế hoạch giảm dần các ngành công nghiệp khai khoáng, hóa chất, khai thác rừng... đã làm ô nhiễm môi trường để chuyển dần sang các ngành công nghiệp

có giá trị gia tăng cao, đảm bảo xanh, sạch, có hàm lượng tri thức cao. Phần Lan và các nước Bắc Âu đã đi đầu thế giới trong đóng thuế môi trường đến 5,9% GDP (trong khi đó Pháp là 2,16% GDP). Đó là các loại thuế đánh từ nhiên liệu (xăng dầu, điện, khí đốt...) và thuế đánh vào khí thải CO<sub>2</sub>, thuế đánh vào các phương tiện giao thông (mua, sử dụng xe hơi), thuế ô nhiễm và khai thác tài nguyên thiên nhiên... Phần Lan đang tiến hành cải cách mạnh mẽ, sử dụng phổ biến thương mại điện tử trong kinh doanh, dùng máy móc thay thế cho con người trong các dịch vụ ở sân bay và các cơ sở dịch vụ công cộng khác. Phần Lan cũng đang mở rộng xây dựng trụ sở các công ty đa quốc gia của thế giới trên đất nước mình, đồng thời, tiếp tục hỗ trợ và đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phần Lan đang xây dựng mô hình kinh tế dựa trên sự đồng thuận cao và nhất quán trong dài hạn giữa chính trị gia, giới doanh nghiệp với công đoàn, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Các doanh nghiệp làm việc với công đoàn để cân bằng lương bổng, đảm bảo việc làm cho người lao động. Chính phủ thực thi các chính sách trợ cấp xã hội hợp lý, kết hợp giữa phúc lợi xã hội hợp lý với quản lý, quản trị chặt chẽ. Trước đây, Phần Lan tập trung củng cố nền tài chính công vững mạnh. Hiện nay, họ thực hiện các gói kích thích kinh tế, nới lỏng định lượng (QE), dựa trên sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước<sup>4</sup>. Tài chính công ở Phần Lan sẽ được tăng cường bằng biện pháp điều chỉnh doanh thu và chi phí trong suốt nhiệm kỳ của quốc hội đương nhiệm. Để đạt mục tiêu này, chính phủ Phần Lan đã áp dụng hàng loạt các biện pháp có tác động ngay vào việc giảm chi tiêu và tăng thu nhập. Các biện pháp này sẽ được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2015 và dự trù sẽ mang lại khoảng 5,1 tỷ EUR ròng cho ngân sách chính quyền trung ương từ năm 2016 trở đi. Ngoài ra, Chính phủ đã

4. Quế Viên, *Thụy Điển – bản đồ chính trị hoàn toàn mới*, <http://tuoitre.vn>

cam kết áp dụng thêm một số biện pháp điều chỉnh thu hẹp tỷ lệ nợ so với GDP và thu hẹp ngân sách sẽ lên trên 1% GDP<sup>5</sup>.

Phần Lan quyết định tái cấu trúc hệ thống ngân hàng theo hướng cải cách quản trị kinh doanh, lấy lại niềm tin của khách hàng. Nghệ thuật kinh doanh của ngân hàng là thay vì cắt giảm chi phí bằng cách tập trung kinh doanh ở một số trụ sở lớn, thì cần tập trung phần lớn hoạt động kinh doanh ở các mạng lưới chi nhánh ở địa phương, các nước. Những nhà quản lý này không nhận tiền thưởng nếu các món nợ đó được đánh giá là nợ xấu. Ngân hàng chỉ đặt mục tiêu duy

nhất là tạo ra lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu cao hơn so với mức trung bình của các đối thủ cạnh tranh. Không nhân viên nào thực hiện các quyết định cho vay của ngân hàng được tính tiền thưởng bởi điều này có thể tạo ra rủi ro. Thay vào đó, ngân hàng sẽ chia 1/3 lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và phân chia bình đẳng cho các nhân viên. Số tiền này chủ yếu được dùng để đầu tư vào cổ phiếu ngân hàng và chỉ được nhận khi nhân viên bước sang tuổi 60./.

5. Vụ Thị trường Châu Âu, *Một số nét về kinh tế Phần Lan 2012*, <http://moit.gov.vn>.